

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Số 1988/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 335/TTr-SNV ngày 14/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 44 thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 79 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa và 90 gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc năm 2018 (Có danh sách kèm theo).

Tiền thưởng cho mỗi tập thể 2.780.000 đồng, mỗi gia đình 1.390.000 đồng; tổng số tiền thưởng 467.040.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn), chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tập thể và gia đình có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 2 (SNV 05 bản);

- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- CT, các PCT.UBND tỉnh;

- LĐVP, VX, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



th
Lại Thanh Sơn

DANH SÁCH

Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh
phong trào TĐDKXDĐSVH năm 2018
(Kèm theo Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 20/12/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

I. Danh sách thôn, bản, tổ dân phố văn hóa được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (tổng số 44 thôn, bản, tổ dân phố).

STT	Thôn, bản, tổ dân phố	Mức thưởng (đồng)
I	Thành phố Bắc Giang (09)	
1	Tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
2	Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
3	Tổ dân phố Vĩnh Ninh 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
4	Tổ dân phố Thành Bắc, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
5	Tổ dân phố Quyết Thắng, phường Đình Kê, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
6	Tổ dân phố Giáp Hải, phường Đình Kê, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
7	Tổ dân phố Phú Mỹ 3, phường Đình Kê, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
8	Thôn Đông, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
9	Thôn Phúc Thượng, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
II	Huyện Hiệp Hòa (05)	
10	Thôn Hạnh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa;	2.780.000
11	Thôn Chúng, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa;	2.780.000
12	Thôn Nội Quan, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa;	2.780.000
13	Thôn Gò Pháo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa;	2.780.000
14	Thôn Tân Dân, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa;	2.780.000
III	Huyện Lạng Giang (04)	
15	Thôn Sàn, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang;	2.780.000
16	Thôn Đồng Ú, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang;	2.780.000
17	Thôn Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang;	2.780.000
18	Thôn Bến Lường, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang;	2.780.000
IV	Huyện Lục Nam (07)	
19	Thôn Tân Mùi, xã Tam Dị, huyện Lục Nam;	2.780.000
20	Thôn Dốc Linh, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam;	2.780.000
21	Thôn Phượng Hoàng, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam;	2.780.000
22	Thôn Lương Khoai, xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam;	2.780.000
23	Thôn Thôn Độ Bến, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam;	2.780.000
24	Thôn Bắc Máng, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam;	2.780.000

25	Tổ dân phố Vân Đông, Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;	2.780.000
V	Huyện Lục Ngạn (03)	
26	Thôn Phương Sơn, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn;	2.780.000
27	Thôn Cầu Tù, xã Phương Sơn, huyện Lục Ngạn;	2.780.000
28	Thôn Đám, xã Phương Sơn, huyện Lục Ngạn;	2.780.000
VI	Huyện Sơn Động (01)	
29	Thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đan, huyện Sơn Động;	2.780.000
VII	Huyện Tân Yên (04)	
30	Thôn Đình, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên;	2.780.000
31	Thôn Chợ Cũ, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên;	2.780.000
32	Thôn Ngoài, xã Tân Trung, huyện Tân Yên;	2.780.000
33	Thôn Ba Mô, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên;	2.780.000
VIII	Huyện Yên Dũng (03)	
34	Tiểu khu 2, Thị trấn Neo, huyện Yên Dũng;	2.780.000
35	Thôn Yên tập Cao, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng;	2.780.000
36	Thôn Xuân An, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng;	2.780.000
IX	Huyện Yên Thế (05)	
37	Bản Làng Trên, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế;	2.780.000
38	Bản Cô Đây, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế;	2.780.000
39	Thôn Chùa, xã Phồn Xương, huyện Yên Thế;	2.780.000
40	Thôn Dinh Tiến, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế;	2.780.000
41	Phố Cả Trọng, thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế;	2.780.000
X	Huyện Việt Yên (03)	
42	Thôn Đồn Lương, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên;	2.780.000
43	Thôn Cầu, xã Minh Đức, huyện Việt Yên;	2.780.000
44	Thôn Trại Đồi, xã Minh Đức, huyện Việt Yên.	2.780.000

II. Danh sách cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (79 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp).

STT	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Mức thưởng (đồng)
I	Thành phố Bắc Giang (10)	
1	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang;	2.780.000
2	Văn phòng HDND tỉnh Bắc Giang;	2.780.000
3	Văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang;	2.780.000
4	Cơ quan Dân Đảng Thành ủy Bắc Giang;	2.780.000
5	UBND phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
6	Trường Tiểu học Đông Thành, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
7	Trường Tiểu học Lê Lợi, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
8	Trường Tiểu học Minh Khai, thành phố Bắc Giang;	2.780.000
9	Trường THCS Lý Tự Trọng, thành phố Bắc Giang;	2.780.000

10	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Lam Sơn;	2.780.000
II	Huyện Hiệp Hòa (03)	
11	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp Hòa;	2.780.000
12	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Hiệp Hòa;	2.780.000
13	Trường Mầm non Lương Phong số 1, huyện Hiệp Hòa;	2.780.000
III	Huyện Lạng Giang (17)	
14	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lạng Giang;	2.780.000
15	Huyện đoàn Lạng Giang;	2.780.000
16	Hội Cựu Chiến binh huyện Lạng Giang;	2.780.000
17	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Lạng Giang;	2.780.000
18	Phòng Nội vụ huyện Lạng Giang;	2.780.000
19	Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa Gia đình huyện Lạng Giang;	2.780.000
20	Chi cục Thuế huyện Lạng Giang;	2.780.000
21	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lạng Giang;	2.780.000
22	Trường Mầm non Mỹ Thái, huyện Lạng Giang;	2.780.000
23	Trường Tiểu học Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;	2.780.000
24	Trường Tiểu học Yên Mỹ, huyện Lạng Giang;	2.780.000
25	Trường THCS Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang;	2.780.000
26	Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu G.O.C;	2.780.000
27	Quỹ Tín dụng Nhân dân xã An Hà, huyện Lạng Giang;	2.780.000
IV	Huyện Lục Nam (09)	
28	Ban Tổ chức Huyện ủy Lục Nam;	2.780.000
29	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lục Nam;	2.780.000
30	Tòa án Nhân dân huyện Lục Nam;	2.780.000
31	Thanh tra huyện Lục Nam;	2.780.000
32	UBND xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam;	2.780.000
33	UBND thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam;	2.780.000
34	Trường Mầm non Vô Tranh số 2, huyện Lục Nam;	2.780.000
35	Trường THPT Phương Sơn;	2.780.000
36	Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Lục Nam;	2.780.000
V	Lục Ngạn (06)	
37	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lục Ngạn;	2.780.000
38	Phòng Nội vụ huyện Lục Ngạn;	2.780.000
39	Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Lục Ngạn;	2.780.000
40	Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Lục Ngạn;	2.780.000
41	Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn;	2.780.000
42	Trường Tiểu học Nam Dương, huyện Lục Ngạn;	2.780.000

VI	Huyện Sơn Động (09)	
43	Hội Cựu Chiến binh huyện Sơn Động;	2.780.000
44	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Sơn Động;	2.780.000
45	Trường THCS An Bá, huyện Sơn Động;	2.780.000
46	Trường Tiểu học Quế Sơn, huyện Sơn Động;	2.780.000
47	Trường Mầm non Yên Định, huyện Sơn Động;	2.780.000
48	Trường Mầm non Hữu Sản, huyện Sơn Động;	2.780.000
49	Trường Mầm Non Vĩnh Khương, huyện Sơn Động;	2.780.000
50	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Sơn Động;	2.780.000
51	Trường THPT Sơn Động số 3.	2.780.000
VII	Tân Yên (06)	
52	Chi cục Thống kê huyện Tân Yên;	2.780.000
53	Tòa án nhân dân huyện Tân Yên;	2.780.000
54	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tân Yên;	2.780.000
55	UBND xã Cao Thượng, huyện Tân Yên;	2.780.000
56	Trường Mầm non Ngọc Vân số 1, huyện Tân Yên;	2.780.000
57	Trường THCS Liên Sơn, huyện Tân Yên;	2.780.000
VIII	Yên Dũng (05)	
58	Liên đoàn Lao động huyện Yên Dũng;	2.780.000
59	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Dũng;	2.780.000
60	UBND xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng;	2.780.000
61	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Dũng;	2.780.000
62	Trường Tiểu học Trí Yên, huyện Yên Dũng;	2.780.000
IX	Yên Thế (09)	
63	Trung tâm Y tế huyện Yên Thế;	2.780.000
64	Chi cục Thuế huyện Yên Thế;	2.780.000
65	Trường THCS thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế;	2.780.000
66	Trường THCS Tân Sỏi, huyện Yên Thế;	2.780.000
67	Trường Tiểu học Tiến Thắng, huyện Yên Thế;	2.780.000
68	Trường Tiểu học Tam Hiệp, huyện Yên Thế;	2.780.000
69	Trường Mầm non thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế;	2.780.000
70	Trường Mầm non thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế;	2.780.000
71	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú huyện Yên Thế;	2.780.000

IX	Việt Yên (08)	
72	Ban Tổ chức Huyện ủy Việt Yên;	2.780.000
73	Liên đoàn Lao động huyện Việt Yên;	2.780.000
74	Văn phòng HĐND & UBND huyện Việt Yên;	2.780.000
75	Phòng Nội vụ huyện Việt Yên;	2.780.000
76	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Việt Yên;	2.780.000
77	Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa Gia đình huyện Việt Yên;	2.780.000
78	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Việt Yên;	2.780.000
79	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Việt Yên.	2.780.000

III. Danh sách gia đình văn hóa tiêu biểu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (90 gia đình)

STT	Gia đình	Mức thưởng (đồng)
I	Thành phố Bắc Giang (08)	
1	Gia đình ông Nguyễn Huy Dậu, tổ dân phố số Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang;	1.390.000
2	Gia đình ông Đinh Tiên Mạnh, tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang;	1.390.000
3	Gia đình ông Nguyễn Văn Hiến, tổ dân phố Cung Nhượng 1, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang;	1.390.000
4	Gia đình ông Nguyễn Văn Du, tổ dân phố Hòa Yên, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang;	1.390.000
5	Gia đình ông Trương Quốc Toán, tổ dân phố 1A, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang;	1.390.000
6	Gia đình ông Nguyễn Đức Lâm, tổ dân phố Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang;	1.390.000
7	Gia đình bà Trần Thị Lương Anh, tổ dân phố Nam Giang, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang;	1.390.000
8	Gia đình ông Phan Văn Tiến, tổ dân phố số 4, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang.	1.390.000
II	Huyện Hiệp Hòa (08)	
9	Gia đình ông Thân Văn Trường, thôn Tam Hợp, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa;	1.390.000
10	Gia đình ông Nguyễn Văn Hải, thôn Đồng Doi, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa;	1.390.000
11	Gia đình bà Nguyễn Thị Đại, thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa;	1.390.000
12	Gia đình bà Nguyễn Thị Vạn, thôn Trung Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa;	1.390.000
13	Gia đình ông Nguyễn Văn Huệ, thôn Quyết Thắng, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa;	1.390.000
14	Gia đình ông Tạ Đình Lợi, thôn Giang Đông, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa;	1.390.000

15	Gia đình ông Nguyễn Văn Phụng, thôn Đồng Tâm, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa;	1.390.000
16	Gia đình ông Nguyễn Văn Toàn, thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa;	1.390.000
III	Huyện Lạng Giang (14)	
17	Gia đình ông Nguyễn Đình Nghị, thôn Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang;	1.390.000
18	Gia đình ông Lê Văn Năm, thôn Cầu Gõ, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang;	1.390.000
19	Gia đình ông Giáp Văn Hà, thôn Quyết Tiến 1, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang;	1.390.000
20	Gia đình bà Trần Thị Thấy, thôn Tân, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang;	1.390.000
21	Gia đình ông Nguyễn Văn Thiết, thôn Kiểm Trong, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang;	1.390.000
22	Gia đình ông Vũ Văn Tài, thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang;	1.390.000
23	Gia đình ông Trần Quang Sửu, thôn Ao Luông, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang;	1.390.000
24	Gia đình ông Phạm Sỹ Dược, khu 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang;	1.390.000
25	Gia đình ông Nguyễn Cao Sơn, thôn Giữa, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang;	1.390.000
26	Gia đình ông Lê Trọng Vinh, thôn Quang Hiến, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang;	1.390.000
27	Gia đình bà Đặng Thị Thuận, thôn Tân Sơn 2, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang;	1.390.000
28	Gia đình ông Hoàng Văn Đức, thôn Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;	1.390.000
29	Gia đình ông Vũ Văn Trọng, thôn Bãi Sim, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang;	1.390.000
30	Gia đình ông Nguyễn Văn Hợi, thôn Sàn, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang.	1.390.000
IV	Huyện Lục Nam (07)	
31	Gia đình ông Đặng Văn Đẻ, thôn Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam;	1.390.000
32	Gia đình ông Đỗ Văn Huệ, thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam;	1.390.000
33	Gia đình ông Tăng Văn Chi, thôn Huệ Vận 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam;	1.390.000
34	Gia đình ông Nguyễn Trọng Năng, thôn Hạ, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam;	1.390.000
35	Gia đình ông Nguyễn Trí Nguyên, phố Đồi Mới, thị trấn Đồi	1.390.000

	Ngô, huyện Lục Nam	
36	Gia đình ông Ngô Duy Thúc, thôn Bãi Gạo, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam;	1.390.000
37	Gia đình ông Trần Văn Trản, thôn Trại Quán, xã Tam Di, huyện Lục Nam;	1.390.000
V	Lục Ngạn (07)	
38	Gia đình ông Vi Văn Kỳ, thôn Hăng, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn;	1.390.000
39	Gia đình ông Giáp Văn Lượng, thôn Phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn;	1.390.000
40	Gia đình ông Vi Hồng Văn, thôn Kép 2B, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn;	1.390.000
41	Gia đình ông Nguyễn Quang Thành, thôn Bãi Than, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;	1.390.000
42	Gia đình ông Vi Văn Dương, thôn Thum Cũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;	1.390.000
43	Gia đình ông Lê Văn Thịnh, thôn Phúc Thành, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;	1.390.000
44	Gia đình ông Nguyễn Xuân Thịnh, thôn Thanh Hùng, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn.	1.390.000
VI	Huyện Sơn Động (01)	
45	Gia đình ông Nguyễn Hữu Luận, thôn Thượng 1, xã An Châu, huyện Sơn Động.	1.390.000
VII	Tân Yên (16)	
46	Gia đình ông Nguyễn Tuệ, Thôn Chung 3, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên;	1.390.000
47	Gia đình ông Ngô Văn Sỹ, Thôn Quất Du 1, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên;	1.390.000
48	Gia đình ông Nguyễn Đức Hùng, Phố Bài, Thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên;	1.390.000
49	Gia đình Bà Dương Thị Thao, Thôn Quang Lâm, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên;	1.390.000
50	Gia đình ông Vũ Đức Nhiệm, Thôn Bãi Trại, xã Lan Giới, huyện Tân Yên;	1.390.000
51	Gia đình ông Dương Ngô Thu, Thôn Hội Phú, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên;	1.390.000
52	Gia đình ông Giáp Văn Quyết, Thôn Tân Trung 2, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên;	1.390.000
53	Gia đình ông Hoàng Thế Linh, Thôn Bình An, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên;	1.390.000
54	Gia đình ông Lê Văn Vượng, Thôn Bằng Cục, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên;	1.390.000
55	Gia đình ông Nguyễn Văn Hoan, Thôn Hai Khê, xã Quế Nham, huyện Tân Yên;	1.390.000

	huyện Tân Yên;	
56	Gia đình bà Lar Thị Thảo, Thôn Hàm Rồng, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên;	1.390.000
57	Gia đình ông Tạ Văn Hào, Thôn Ngò, xã Song Vân, huyện Tân Yên;	1.390.000
58	Gia đình ông Nguyễn Văn Thương, Thôn Bãi Dinh, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên;	1.390.000
59	Gia đình ông Nguyễn Văn Anh, Thôn Tiến Phan 1, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên;	1.390.000
60	Gia đình bà Trương Thị Tám, Thôn Đụn 3, xã An Dương, huyện Tân Yên;	1.390.000
61	Gia đình ông Nguyễn Tiến Hoan, Thôn Phó Mới, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên.	1.390.000
VIII	Yên Dũng (06)	
62	Gia đình ông Nguyễn Văn Ty, thôn Quyết chiến xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng;	1.390.000
63	Gia đình ông Dương Văn Việt, thôn Trung, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng;	1.390.000
64	Gia đình ông Trịnh Hữu Đoán, thôn Tư Mại, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng;	1.390.000
65	Gia đình ông Nguyễn Thế Thành, thôn Đông Khánh, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng;	1.390.000
66	Gia đình ông Nguyễn Văn Quý, thôn Đa Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng;	1.390.000
67	Gia đình ông Hà Văn Mậu, tổ dân phố Quán Trắng, thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng.	1.390.000
IX	Yên Thế (18)	
68	Gia đình bà Đỗ Thị Mạc, thôn An Châu, xã An Thượng, huyện Yên Thế;	1.390.000
69	Gia đình ông Trần Văn Quy, Thôn Hồng Lĩnh, xã An Thượng, huyện Yên Thế;	1.390.000
70	Gia đình ông Phan Tiến Sỹ, thôn Đồng Bài, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế;	1.390.000
71	Gia đình ông Hoàng Văn Trường, thôn Tân Gia, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế;	1.390.000
72	Gia đình ông Nguyễn Xuân Quán, bản Nam Cầu, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế;	1.390.000
73	Gia đình ông Đào Văn Thanh, bản Dốc Đơ, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế;	1.390.000
74	Gia đình ông Lưu Văn Xuân, bản Đồng Khách, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế;	1.390.000
75	Gia đình bà Đoàn Ngọc Mịch, thôn Đồng Mơ, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế;	1.390.000

76	Gia đình ông Nguyễn Ngọc Mạnh, thôn Sỏi, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế;	1.390.000
77	Gia đình ông Phùng Văn Đông, thôn Thành Chung, xã Phồn Xương, huyện Yên Thế;	1.390.000
78	Gia đình ông Trần Xuân Bách, phố Tân Tiên, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế;	1.390.000
79	Gia đình ông Mè Văn Du, bản Trại Hạ, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế;	1.390.000
80	Gia đình ông Chu Xuân Đoang, bản Trại Năm, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế;	1.390.000
81	Gia đình ông Đặng Chí Nguyệt, bản Đồng Chinh, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế;	1.390.000
82	Gia đình ông Long Văn Tú, bản Thái Hà, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế;	1.390.000
83	Gia đình ông Vi Văn Minh, bản Đồng Đảng, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế;	1.390.000
84	Gia đình ông Dương Văn Bầu, thôn Tân Hồng, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế;	1.390.000
85	Gia đình bà Chu Thị Năm, phố Cả Trọng, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế.	1.390.000
IX	Việt Yên (05)	
86	Gia đình ông Chu Viết Thắng, thôn Đông, xã Tụ Lạn, huyện Việt Yên;	1.390.000
87	Gia đình ông Đỗ Thế Hãn, thôn Xuân Lâm, xã Tụ Lạn, huyện Việt Yên;	1.390.000
88	Gia đình bà Nguyễn Thị Kim, thôn Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên;	1.390.000
89	Gia đình ông Nguyễn Văn Bạ, thôn Hữu Nghị, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên;	1.390.000
90	Gia đình ông Nguyễn Thanh Sơn, thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên.	1.390.000

Ghi chú: Tổng số tiền thưởng theo Quyết định là 467.040.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).